TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày: 05/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ton.

2. Ông Nguyễn Hồng Vân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ba Tri.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Thanh T, sinh ngày 23/7/1992; Tên gọi khác: Tủm; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: khu phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn N và bà Trà Thị H; Vợ: Trương Thị Ngọc D; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2023; Có 02 em, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án: Ngày 27/02/2012, bị Tòa án nhân dân (TAND) huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 29/02/2012, bị TAND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 năm tù về tội "Chống người thi hành công vụ". Tổng hợp hình

phạt chung của 02 Bản án là 07 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2018 nhưng chưa chấp hành án phí hình sự 200.000 đồng, án phí dân sự 1.865.524 đồng và trách nhiệm dân sự 33.316.480 đồng; Tiền sự: Ngày 17/7/2023, bị Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý (chưa nộp phạt). Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Phước Hoà đóng tại huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang từ ngày 08/4/2024 và được trích xuất về giam giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử kể từ ngày 10/5/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người chứng kiến:*

1. Trần Văn H, sinh năm 1958; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bùi Thanh T, sinh năm 1965; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thanh T là đối tượng có tiền án và vừa bị Toà án nhân dân huyện Ba Tri xét xử vào ngày 29/02/2024 về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không chịu cải sửa.

Vào khoảng 18h ngày 26/3/2024, Võ Thanh T điều khiển xe môtô biển số 51R1-5313 đến khu vực giáp ranh giữa xã Vĩnh An và xã An Hoà Tây, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tìm đối tượng tên L (không rõ lai lịch) để mua ma tuý đá về sử dụng. Đến nơi, T gặp Lộc hỏi mua 200.000 đồng ma tuý thì được L đưa cho 01 túi ma tuý đá rồi T cất vào gói thuốc lá hiệu HERO và bỏ vào trong túi quần trước bên phải của mình đang mặc rồi điều khiển xe ra về. Đến khoảng 19h cùng ngày, khi đến khu vực đường Cầu Xây thuộc khu phố 4, thị trấn Ba Tri, T bị Tổ tuần tra giao thông thuộc Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Ba Tri phát hiện không đội mũ bảo hiểm nên ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Tổ công tác yêu cầu T tự lấy đồ vật trong người ra để kiểm tra thì T lấy ra 01 gói thuốc lá hiệu HERO đồng thời tự tay mở gói thuốc ra bên trong có 16 điếu thuốc lá và 01 túi nilon có chứa ma tuý. Lúc này, T thừa nhận túi nilon chứa ma tuý đá T cất giấu để sử dụng nên Tổ công tác yêu cầu T giữ nguyên hiện trạng các đồ vật

như ban đầu và mời 02 người chứng kiến đến hiện trường đồng thời thông báo cho Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma tuý Công an huyện Ba Tri đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật.

Vật chứng và tài sản thu giữ của Võ Thanh T, gồm:

+ 01 túi nilon màu trắng kích thước 2,5cm x 03cm có 03 cạnh được hàn kín, cạnh còn lại có rãnh khép, liền kề có đường viền màu xanh, bên trong có nhiều tinh thể nghi ma tuý được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01.

+ 01 bao thuốc lá hiệu HERO bên trong có 16 điếu thuốc lá được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02; 01 xe mô tô biển số 51R1-5313, chưa xử lý.

+ 01 giấy đăng ký xe số 0747039 của xe môtô 51R1-5313 mang tên Lê Ngọc B do Trương Thị Ngọc D – sinh năm 1991 (vợ T) giao nộp, chưa xử lý.

Tại Bản Kết luận giám định số 247/2024/KL-KTHS ngày 29/3/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: "Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01 gửi giám định là chất ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2792 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,1942 gam. Mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 247/2024 có chữ ký ghi tên Phạm Văn Tài, Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre".

Tại Bản Kết luận giám định số 303/2024/KL-KTHS ngày 25/4/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận xe môtô biển số 51R1-5313: Số khung trước giám định:…MMWCH2MM51200…số khung sau giám định:…MMWCH2MM5120075…không bị cắt ghép, ký hiệu hiện tại bị hoen gỉ, mất không đọc được hết nên không đủ cơ sở kết luận bị tẩy xoá hay không. Số máy trước giám định…1…FMH…Số máy sau giám định: LC152FMH✯00…17✯ không bị cắt ghép; bị tẩy xoá không tìm được hết ký tự. Tại vị trí "…" là ký tự không đọc được.

Tại Bản Cáo trạng số: 33/CT-VKSBT ngày 20/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đồng thời đề nghị HĐXX:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thanh T từ 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện huyện Ba Tri đã tuyên phạt bị cáo Võ Thanh T 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo Võ Thanh T chấp hành hình phạt chung cho cả 02 Bản án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

+ Tịch thu tiêu huỷ: Số ma tuý còn lại sau giám định có khối lượng 0,1942 gam. Mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 247/2024 có chữ ký ghi tên Phạm Văn Tài, Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 bao thuốc lá hiệu HERO bên trong có 16 điếu thuốc lá được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02 của Võ Thanh T là chất cấm và vật cấm lưu hành.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 xe môtô biển số 51R1-5313, số khung…MMWCH2MM5120075…, số máy LC152FMH✯00…17✯ và 01 giấy đăng ký xe số 0747039 của xe môtô 51R1-5313 mang tên Lê Ngọc Bích của Võ Thanh T là công cụ dùng vào việc phạm tội của bi cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Võ Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma tuý đã thực hiện như Cáo trạng đã xác định. Đối với 01 xe môtô biển số 51R1-5313 và 01 giấy đăng ký xe số 0747039 của xe môtô 51R1-5313 mang tên Lê Ngọc B, tại phiên tòa bị cáo xin nhận lại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận nên Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người chứng kiến Trần Văn H và Bùi Thanh T vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người ngày đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Võ Thanh T là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng là ma túy đã thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma tuý nên Võ Thanh T đã có hành vi mua và tàng trữ 0,2792 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Ba Tri bắt quả tang vào khoảng 19h ngày 26/3/2024 trên đường Cầu Xây thuộc khu phố 4, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Võ Thanh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu đang có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" vào ngày 29/02/2024 trong thời hạn đợi án có hiệu lực pháp luật bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội mới, điều đó cho

thấy bị cáo không có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật, khó cải tạo, giáo dục. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo thật nghiêm bằng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo nhằm giúp bị cáo từ bỏ chất ma túy để trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tệ nạn ma túy đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện nhà.

[5] Về tình tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. (Tiền án: Ngày 27/02/2012, bị TAND huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xử phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 29/02/2012, bị TAND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 năm tù về tội "Chống người thi hành công vụ". Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 07 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2018 nhưng chưa chấp hành án phí hình sự 200.000 đồng, án phí dân sự 1.865.524 đồng và trách nhiệm dân sự 33.316.480 đồng).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. HĐXX sẽ cân nhắc, xem xét áp dụng khi lượng hình cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma tuý còn lại sau giám định có khối lượng 0,1942 gam. Mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 247/2024 có chữ ký ghi tên Phạm Văn Tài, Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 bao thuốc lá hiệu HERO bên trong có 16 điếu thuốc lá được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02 của bị cáo Võ Thanh T là chất cấm và vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe môtô biển số 51R1-5313, số khung…MMWCH2MM5120075…, số máy LC152FMH✯00…17✯ và 01 giấy đăng ký xe số 0747039 của xe môtô 51R1-5313 mang tên Lê Ngọc Bích của bị cáo Võ Thanh T là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Do đó, đối với yêu cầu xin nhận lại tài sản này của bị cáo không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được HĐXX chấp nhận.

[8] Đối với lời khai của bị cáo Võ Thanh T khai nhận mua ma tuý của đối tượng tên L, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch của L nên không có cơ sở xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Võ Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST ngày 29/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri đã tuyên phạt bị cáo Võ Thanh T 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo Võ Thanh T chấp hành hình phạt chung cho cả 02 Bản án là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: Số ma tuý còn lại sau giám định có khối lượng 0,1942 gam. Mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 247/2024 có chữ ký ghi tên Phạm Văn Tài, Phan Trung Trực, Nguyễn Ngọc Minh và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 01 bao thuốc lá hiệu HERO bên trong có 16 điếu thuốc lá được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02 của bị cáo Võ Thanh T.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe môtô biển số 51R1-5313, số khung …MMWCH2MM5120075…, số máy LC152FMH✯00…17✯ và 01 giấy đăng

ký xe số 0747039 của xe môtô 51R1-5313 mang tên Lê Ngọc B của bị cáo Võ Thanh T.

(Theo phiếu nhập kho số NKTV.34. ngày 25/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Buộc bị cáo Võ Thanh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**** Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- VKSND huyện Ba Tri;
- CQCSĐT Công an huyện Ba Tri;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bến Tre;
- Trại giam Phước Hoà, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- UBND thị trấn Ba Tri (Ba Tri-Bến Tre);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tấn Tài